TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/HS-ST
Ngày 20 - 6 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Thành Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Hải.

Ông Lê Văn Danh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Tú Lệ – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Luận - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2022, tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 29/2022/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2022, đối với bị cáo:

Châu Hoài Ph (tên gọi khác: Ch), sinh ngày 20-7-1993; Nơi sinh: tỉnh Sóc Trăng; Nơi thường trú: Số xxx, Đường P, Khóm x, Phường x, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nơi tạm trú: Nhà trọ Nguyễn Đoàn, số xxx, Đường Q, Khóm x, Phường x, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Châu Hoàng H, sinh năm 1966 và bà Mai Thị L, không rõ ngày, tháng, năm sinh; Chung sống như vợ chồng với chị Danh Thị Mỹ H, sinh năm 2000, có 01 con sinh năm 2017; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09-3-2022 cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:* Chị Trần Thị Nhật L, sinh ngày 12-6-1998. Nơi cư trú: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Nguyễn Kiếm V (tên gọi khác: Nh), sinh ngày 06-8-1977. Nơi cư trú: Số xx, Đường D, Khóm x, Phường x, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

2. Anh Lê Văn H, sinh ngày 01-01-1970. Nơi cư trú: Ấp N, phường H, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt)

3. Anh Dương Thanh Ph, sinh ngày 29-5-1997. Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Ngọc Kh, sinh ngày 23-12-1994. Nơi cư trú: Ấp T, xã M, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 12-01-2022, bị cáo Ph điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 83P2-018.16 từ thành phố Sóc Trăng đến thăm người thân ở xã H, huyện Tú, tỉnh Sóc Trăng. Bị cáo Ph điều khiển xe đến ngã ba An Trạch thuộc xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng rẽ trái đi về hướng chợ Bưng Tróp. Khi đến chợ Bưng Tróp, bị cáo điều khiển xe rẽ phải về hướng xã M, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Khi đến trước nhà của bị hại Lbị cáo Ph quan sát thấy cửa rào không khóa, điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7plus màu vàng (gold) để trên giường gỗ trước hành lang nhà không có ai trông giữ nên bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt. Bị cáo Ph dừng xe trước cổng rào, rồi lén lút đột nhập vào nhà lấy điện thoại để vào túi quần, điều khiển xe về hướng xã Thiện Mỹ. Lúc này, bị hại L phát hiện điện thoại bị lấy trộm, nhìn thấy bị cáo Ph điều khiển xe chạy về hướng xã Thiện Mỹ nên truy hô. Lúc này anh Kh (chồng bị hại L) nghe nên điều khiển xe mô tô đuổi theo nhưng không kịp. Sau đó, anh Kh đến Công an xã Thiện Mỹ, huyện Châu Thành trình báo sự việc.

- Tại Kết luận định giá tài sản số: 03/KL-HDĐG ngày 22-02-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc Uỷ ban nhân dân huyện Châu Thành kết luận:

"Tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 12 tháng 01 năm 2022: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus 32GB, màu gold (vàng), model A1784, số Imei 355352089687848 (tài sản đã qua sử dụng) giá trị còn lại 3.625.000 đồng (Bằng chữ: Ba triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng)".

- Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành tạm giữ: 01 (một) Điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone, màu gold (vàng), model A1784, số Emei 355352089687948 (ghi nhận trên khay sim), có ốp lưng bằng nhựa màu vàng nhạt, kính cường lực bị nứt, không có gắn thẻ sim; 01 (một) Xe mô tô biển kiểm soát 83P2-018.16, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu sơn đỏ, số máy HS12E-5224841, số khung 1216DY224659; 01 (một) Giấy đăng ký xe mô tô số 097405 biển kiểm soát 83P2-018.16 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 22-12-2016 và 01 (một) Mũ (nón) bảo hiểm người đi mô tô, xe máy, màu xanh dương, bên ngoài phía sau có chữ "Nón sơn". Tại giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành đã ra quyết định xử lý vật chứng: Trả cho bị hại L01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu gold (vàng), model A1784, số Emei 355352089687948 (ghi nhận trên khay sim),

có ốp lưng bằng nhựa màu vàng nhạt, kính cường lực bị nứt, không có gắn thẻ sim. Các vật chứng còn lại tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại L đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo Ph phải bồi thường, khắc phục hậu quả.

- Tại Cáo trạng số: 22/CT-VKS-CT ngày 25-5-2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo Ph tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại phiên tòa sơ thẩm:

Kiểm sát viên giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo Ph tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Phát biểu luận tội, Kiểm sát viên phân tích tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, cũng như nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Ph, đề nghị: Áp dụng Khoản 1 Điều 173, điểm i điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Ph từ 01 (một) năm tù đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù; bị hại Lđã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường, khắc phục hậu quả nên không xem xét, giải quyết; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) Xe mô tô biển kiểm soát 83P2-018.16 nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu sơn đỏ, số máy HS12E-5224841, số khung 1216DY224659, 01 (một) Giấy đăng ký xe mô tô số 097405 biển kiểm soát 83P2-018.16 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 22-12-2016 và tịch thu tiêu hủy 01 (một) Mũ (nón) bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy, màu xanh dương, bên ngoài phía sau nón có chữ "Nón sơn".

Bị cáo Ph thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Trình bày tranh luận, bị cáo Ph thống nhất với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không trình bày tự bào chữa. Lời nói sau cùng bị cáo Ph xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại L thống nhất với Cáo trạng, thống nhất với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Trình bày tranh luận, bị hại Lđề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Phong, không yêu cầu bị cáo bồi thường, khắc phục hậu quả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tại giai đoạn điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại nên các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành và Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Lê Văn H vắng mặt không có lý do. Bị cáo Ph, đương sự đề nghị tiếp tục xét xử vụ án. Kiểm sát viên đề nghị vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử xét thấy, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh H đã được triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt và đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt anh H không trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Ph thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng hành vi phạm tội, không oan sai; thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng; phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản thực nghiệm điều tra, Kết luận định giá về tài sản và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ để Hội đồng xét xử xác định:

[4] Vào khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 12-01-2022, bị cáo Ph điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 83P2-018.16 từ thành phố Sóc Trăng đến thăm người thân ở xã H, huyện Tú, tỉnh Sóc Trăng. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo Ph điều khiển xe đến nhà của bị hại L thuộc Ấp T, xã M, huyện C, tỉnh Sóc Trăng quan sát thấy cửa rào không khóa, trên giường gỗ trước hành lang có điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7plus màu gold (vàng) không ai trông giữ nên bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt. Bị cáo Ph đã lén lút đột nhập vào nhà, lấy điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7plus màu gold (vàng) để vào túi quần rồi nhanh chóng điều khiển xe mô tô tẩu thoát. Bị hại L phát hiện điện thoại di động bị mất trộm nên đã truy hô. Lúc này anh Kh (chồng bị hại L) nghe tiếng truy hô đã điều khiển xe mô tô đuổi theo nhưng không đuổi kịp. Sau đó, anh Kh đến Công an xã Thiện Mỹ, huyện Châu Thành trình báo sự việc.

[5] Tại Kết luận định giá tài sản số: 03/KL-HDĐG ngày 22-02-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc Uỷ ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng kết luận:

"Tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 12 tháng 01 năm 2022: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus 32GB, màu gold (vàng), model A1784, số Imei 355352089687848 (tài sản đã qua sử dụng) giá trị còn lại 3.625.000 đồng (Bằng chữ: Ba triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng)".

[6] Bị cáo Ph là người đã thành niên, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được tài sản của người khác là bất khả xâm phạm, mọi hành vi chiếm đoạt là xâm phạm đến khách thể được Bộ luật hình sự bảo vệ. Thế nhưng, bị cáo lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại, đã lén lút chiếm đoạt của bị hại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus 32GB, màu gold (vàng), qua định giá điện thoại di động mà bị cáo chiếm đoạt trị giá 3.625.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo Ph đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp

tài sản" tội phạm và hình phạt quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định: "*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...*".

[8] Như vậy, Cáo trạng số: 22/CT-VKS-CT ngày 25-5-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo Ph tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[9] Hành vi của bị cáo Ph là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được Bộ luật hình sự bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nên cần xử phạt hình phạt tù có thời hạn để bị cáo có thời gian cải tạo, lao động, học tập trở thành công dân biết tôn trọng, chấp hành Hiến pháp và pháp luật.

[10] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét toàn diện về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Ph như sau: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, trình độ học vấn thấp nên khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, điêm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[11] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại L đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo Ph bồi thường, khắc phục hậu quả nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[12] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng là 01 (một) Xe mô tô biển kiểm soát 83P2-018.16, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu sơn đỏ, số máy HS12E-5224841, số khung 1216DY224659 và 01 (một) Giấy đăng ký xe mô tô số 097405, biển kiểm soát 83P2-018.16 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 22-12-2016 là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Đối với vật chứng là 01 (một) Mũ (nón) bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy, màu xanh dương, bên ngoài phía sau nón có chữ "Nón sơn" là tài sản của bị cáo, bị cáo không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

[13] Kiểm sát viên đề nghị áp dụng về tội danh, điều luật, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, khung hình phạt đối với bị cáo Ph là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy, khung hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo là nghiêm khắc, Hội đồng xét

xử xem xét xử phạt bị cáo Ph mức hình phạt thấp hơn khung hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị, thể hiện nguyên tắc khoan hồng đối với người thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

[14] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Ph là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[15] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173, điểm i, điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Khoản 2 Điều 136, Điều 292, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên bố: Bị cáo Châu Hoài Ph phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Tuyên xử:

1. Xử phạt bị cáo Châu Hoài Ph 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tự nguyện chấp hành án hoặc ngày bắt đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Thị Nhật L không yêu cầu bị cáo Châu Hoài Ph bồi thường, khắc phục hậu quả nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) Xe mô tô biển kiểm soát 83P2-018.16, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu sơn đỏ, số máy HS12E-5224841, số khung 1216DY224659 và 01 (một) Giấy đăng ký xe mô tô số 097405, biển kiểm soát 83P2-018.16 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 22-12-2016.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) Mũ (nón) bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy, màu xanh dương, bên ngoài phía sau nón có chữ "Nón sơn".

4. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Châu Hoài Ph phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng (bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

6. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- CQĐT Công an huyện Châu Thành;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Châu Thành;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu: HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Thành Đạt